|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN KHÓA X**  **KỲ HỌP THỨ 29** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GỢI Ý THẢO LUẬN TỔ**

***(Phục vụ cho đại biểu thảo luận sáng ngày 06/6/2025)***

Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình tại kỳ họp và ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Chủ tọa kỳ họp gợi ý một số nội dung thảo luận như sau:

**1. Nghị quyết về mức vốn điều lệ ban đầu của Quỹ Phát triển đất thuộc Quỹ Phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn**

**Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 28/5/2025,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức vốn điều lệ ban đầu của Quỹ Phát triển đất thuộc Quỹ Phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 69/BC-HĐND ngày 04/6/2025**, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh: (1) Làm rõ cơ sở xác định số liệu về tổng vốn điều lệ ban đầu hiện có của quỹ tại thời điểm nêu trên, lý do không xác định số liệu về tổng vốn điều lệ ban đầu của quỹ tại thời điểm trình. (2) Bổ sung báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của quỹ; số liệu về vốn điều lệ của quỹ *(cấp hàng năm từ ngân sách nhà nước, lãi hàng năm bổ sung vốn điều lệ...)*; việc thực hiện các nhiệm vụ tạm ứng, hoàn trả vốn *(số liệu từ khi thành lập đến nay)*; số vốn còn dư của quỹ hiện tại; (3) Bổ sung thời điểm xác định mức vốn điều lệ ban đầu của quỹ.

**Tại Báo cáo số 376/BC-UBND ngày 05/6/2025**, UBND tỉnh đã tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND theo đó:

Tổng vốn điều lệ của Quỹ Phát triển đất thuộc Quỹ Phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn đến hết ngày 31/12/2024 là 78.426.928.497 triệu đồng, cụ thể: Vốn ngân sách cấp: 70.819.000.000 đồng; bổ sung vốn điều lệ từ lãi tiền gửi ngân hàng: 7.607.928.497 đồng; đã làm rõ lý do không xác định số liệu về tổng vốn điều lệ ban đầu của quỹ tại thời điểm trình mà chỉ lấy số liệu đến hết ngày 31/12/2024. Báo cáo bổ sung đánh giá hiệu quả hoạt động của quỹ; báo cáo bổ sung số liệu về nguồn vốn điều lệ của quỹ *(cấp hàng năm từ ngân sách nhà nước, lãi hàng năm bổ sung vốn điều lệ)*; kết quả thực hiện các nhiệm vụ tạm ứng, hoàn trả vốn; dự án chậm hoàn trả ứng vốn *(số liệu từ khi thành lập đến nay)*; số vốn còn dư của quỹ hiện tại. Đến hết ngày 31/5/2025, số vốn đã ứng chưa thu hồi của 02 dự án: 37.094.126.000 đồng[[1]](#footnote-1).

UBND tỉnh đã gửi kèm dự thảo nghị quyết mới, trong đó bổ sung thời điểm xác định mức vốn điều lệ ban đầu của quỹ và chỉnh sửa tên Nghị quyết thành *“Nghị quyết về mức vốn điều lệ ban đầu của Quỹ Phát triển đất thuộc Quỹ Phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Kạn”.*

*Đại biểu có nhất trí với Tờ trình của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**2. Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025 của các chương trình MTQG**

**Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 27/5/2025,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025 của các chương trình MTQG gồm những nội dung chính sau:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Số tiền 4.846,8 triệu đồng;

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Số tiền 479,6 triệu đồng;

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Số tiền 180 triệu đồng.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 66/BC-HĐND ngày 04/6/2025**, các Ban HĐND tỉnh nhất trí.

*Đại biểu có nhất trí với Tờ trình của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**3. Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn**

**Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 05/6/2025,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn gồm những nội dung chính sau:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 3 tỷ đồng trở lên/gói thầu, nội dung mua sắm thuộc nguồn kinh phí quản lý theo phân cấp hiện hành.

(2) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 1 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng/gói thầu, nội dung mua sắm.

(3) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên/gói thầu, nội dung mua sắm thuộc nguồn kinh phí quản lý theo phân cấp hiện hành.

(4) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đơn vị cấp tỉnh, cấp xã quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 thuộc nguồn kinh phí quản lý theo phân cấp hiện hành.

(5) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị.

(6) Trường hợp việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng hỗn hợp từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị, thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

(7) Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 71/BC-HĐND ngày 05/6/2025**, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản nhất trí và đề nghị UBND tỉnh bổ sung làm rõ một số nội dung: (1) Về đối tượng áp dụng: Đề nghị xem xét bổ sung đối tượng là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật; (2) Về thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ: Đề nghị làm rõ thẩm quyền mua sắm dưới 01 tỷ đồng/gói thầu, nội dung mua sắm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh không có đơn vị trực thuộc; (3) Về dự thảo nghị quyết: Đề nghị xem xét chuyển khoản 7 Điều 2 lên khoản 1 Điều 1 của dự thảo nghị quyết cho ngắn gọn.

**Tại Báo cáo số 377/BC-UBND ngày 05/6/2025**, UBND tỉnh đã tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND theo đó:

Tiếp thu, bổ sung đối tượng áp dụng là Ủy ban MTTQVN tỉnh; chuyển khoản 7 Điều 2 lên khoản 1 Điều 1 của dự thảo nghị quyết.

Chỉnh sửa khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết thành *“2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:*

*a) Quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình;*

*b) Quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên cho 01 lần mua sắm của đơn vị trực thuộc.”*

UBND tỉnh đã trình lại dự thảo Nghị quyết mới gửi kèm báo cáo tiếp thu giải trình.

*Đại biểu có nhất trí với Tờ trình của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**4. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND**

**Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 27/5/2025** UBND tỉnh trình:

- Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1, Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND, mức phân bổ kinh phí xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

+ Nghị quyết ban hành mới hoặc thay thế: 25.000.000 đồng/dự thảo.

+ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung: 20.000.000 đồng/dự thảo.

Mức phân bổ trên bao gồm Nghị quyết ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND: Bãi bỏ các quy định về kinh phí thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 70/BC-HĐND ngày 04/6/2025**, Ban Pháp chế nhất trí như Tờ trình và đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung thêm tính cấp thiết của việc điều chỉnh Nghị quyết trong thời điểm gần với việc triển khai Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật *(có hiệu lực từ 01/7/2025)*.

**Tại Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 05/6/2025,** UBND tỉnh tiếp thu giải trình như sau:

Ngày 17/5/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, có hiệu lực từ 01/7/2025, trong đó, Quốc hội giao Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Chính phủ chưa ban hành hướng dẫn Nghị quyết nêu trên.

Bên cạnh đó, kể từ khi Quốc hội ban hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, định mức phân bổ cho các nội dung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh đã không còn phù hợp với Luật này. Thực tế từ tháng 4 đến nay, HĐND tỉnh đã ban hành 06 nghị quyết QPPL và các Nghị quyết quy phạm pháp luật chuẩn bị trình kỳ họp tháng 6 là 05 nghị quyết QPPL.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết này để đảm bảo có đủ cơ sở phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên và các văn bản phát sinh trong thời gian tới. Sau khi Chính phủ ban hành hướng dẫn Nghị quyết 197/2025/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết nêu trên theo quy định.

*Đại biểu có nhất trí như tờ trình của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**5. Nghị quyết thông qua đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình, giai đoạn II**

**Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 28/5/2025,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua các nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình, giai đoạn II.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 68/BC-HĐND ngày 04/6/2025**, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản nhất trí và đề nghị UBND tỉnh báo cáo thêm về việc cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1248/SNNMT-ĐĐ ngày 08/5/2025 về sự phù hợp của việc điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II đối với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Chợ Mới; làm rõ sự phù hợp với quy định pháp luật khi trình phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II khi chưa thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 của huyện Chợ Mới.

**Tại Báo cáo số 372/BC-UBND ngày 05/6/2025**, UBND tỉnh đã giải trình làm rõ các căn cứ pháp lý, đảm bảo đủ điều kiện để trình HĐND tỉnh thông qua quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II; ngoài ra, UBND tỉnh có bổ sung đính chính số liệu tỷ lệ % đất công nghiệp tại Bảng tổng hợp của Tờ trình *(68,97%)* và dự thảo nghị quyết *(68,98%)* có sự sai khác *(chốt số liệu đúng lấy theo dự thảo nghị quyết là 68,98%).*

*Đại biểu có nhất trí với Tờ trình của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**6. Nghị quyết thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất để thực hiện trong năm 2025**

**Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 27/5/2025,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục bổ sung 39 công trình, dự án phải thu hồi đất, để thực hiện trong năm 2025, gồm: Huyện Chợ Đồn 07 dự án; huyện Chợ Mới 04 dự án; huyện Ngân Sơn 04 dự án; huyện Na Rì 06 dự án; huyện Ba Bể 03 dự án; huyện Bạch Thông 04 dự án; huyện Pác Nặm 04 dự án và thành phố Bắc Kạn 07 dự án.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 65/BC-HĐND ngày 04/6/2025, Ban Dân tộc HĐND tỉnh** có một số ý kiến như sau:

- Dự án Thủy điện Kim Lư *(Công ty Cổ phần thủy điện Kim Lư làm chủ đầu tư)*: Dự án được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 31/12/2021, qua khảo sát cho thấy, dự án triển khai chậm tiến độ đồng thời đã hết thời gian thực hiện theo Quyết định chủ trương đầu tư, hiện nay chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Do đó, chưa đủ điều kiện trình HĐND tỉnh xem xét thông qua danh mục thu hồi đất tại kỳ họp này.

- Dự án thủy điện Khuổi Nộc *(Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 1 làm chủ đầu tư)*: Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2020. Nay, dự án tiếp tục được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục cần thu hồi đất, Ban đề nghị UBND tỉnh giải trình, làm rõ.

- Tại thời điểm khảo sát, còn 04/08 huyện, thành phố chưa được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 *(gồm các huyện: Ba Bể, Chợ Đồn, Chợ Mới, Ngân Sơn)*. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất đối với các huyện nêu trên để tổ chức thực hiện.

**Tại Báo cáo số 374/BC-UBND ngày 05/6/2025,** UBND tỉnh đã tiếp thu, giải trình như sau:

- Dự án Thủy điện Kim Lư: Loại bỏ dự án ra khỏi nghị quyết trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

- Dự án thủy điện Khuổi Nộc: Đã được UBND tỉnh Bắc Kạn quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 20/8/2019, điều chỉnh chủ trương dự án tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 24/12/2024; đã được HĐND tỉnh thông danh mục công trình dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 với nhu cầu sử dụng đất là 608.300m2 (trong đó: Chuyển mục đích sử dụng đất lúa là 10.700m2 và đất khác là 597.600m2).

Ngày 24/3/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 470/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Na Rì. Trong đó: Chỉ tiêu sử dụng đất cho dự án Thủy điện Khuổi Nộc là 40,0ha. Do vậy, để thực hiện đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất đã phân bổ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo diện tích quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Sau khi được điều chỉnh, phân bổ thêm chỉ tiêu đất công trình năng lượng, UBND tỉnh sẽ tiếp tục trình HĐND tỉnh xem xét bổ sung. Do vậy, UBND tỉnh đề nghị xem xét giữ nguyên Dự án thủy điện Khuổi Nộc như dự thảo Nghị quyết.

UBND tỉnh đã hoàn thiện dự thảo nghị quyết gửi kèm Báo cáo tiếp thu, giải trình để HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*Đại biểu có nhất trí với Tờ trình dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh và tiếp thu giải trình của UBND không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**7. Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025**

**Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 27/5/2025,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua danh mục 08 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025. Cụ thể: Huyện Chợ Đồn 03 dự án; huyện Na Rì 02 dự án; huyện Bạch Thông 01 dự án; huyện Pác Nặm 02 dự án.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 64/BC-HĐND ngày 04/6/2025, Ban Dân tộc HĐND tỉnh** nhất trí với danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025 như dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình.

*Đại biểu có nhất trí với Tờ trình dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**8. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án *(bổ sung)* năm 2025 trên địa bàn tỉnh Băc Kạn**

**Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 28/5/2025 và Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 02/6/2025,** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 12 dự án, cụ thể: Tại Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 28/5/2025, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đối với 10 dự án; tại Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 02/6/2025, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đối với 02 dự án.

Tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 12 dự án là 31,221 ha *(rừng tự nhiên 5,182 ha; rừng trồng 26,039 ha).*

**Thẩm tra tại Báo cáo số 63/BC-HĐND ngày 04/6/2025, Ban Dân tộc HĐND tỉnh** nhất trí trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án như dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục về chuyển mục đích sử dụng rừng; thực hiện đúng vị trí, diện tích được thông qua tại Nghị quyết của HĐND tỉnh.

**Tại Công văn số 4484/UBND-NNTNMT ngày 05/6/2025,** UBND tỉnh đã tiếp thu và sẽ chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục về chuyển mục đích sử dụng rừng; thực hiện đúng vị trí, diện tích được thông qua tại Nghị quyết của HĐND tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí với Tờ trình dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc và tiếp thu của UBND không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**9. Nghị quyết về kỳ họp thứ 29 *(kỳ họp chuyên đề)* HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

(1) Đối với Báo cáo số 395/BC-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2025, UBND tỉnh dự kiến phương án điều chỉnh kế hoạch vốn tại huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025, với nội dung chính như sau:

- Phương án dự kiến điều chỉnh của huyện Pác Nặm:

+ Phương án điều chỉnh nội bộ: Tổng kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi điều chỉnh: 12.628 triệu đồng, cụ thể: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn sự nghiệp sang nội dung đầu tư thuộc dự án thành phần số 1.

+ Phương án đảm bảo hoàn trả, thu hồi về ngân sách tỉnh: Tổng kế hoạch nguồn vốn sự nghiệp CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 đã chuyển nguồn sang năm 2025 đã điều chỉnh, bổ sung cho huyện Pác Nặm là 15.884 triệu đồng. UBND huyện Pác Nặm thực hiện hoàn trả về ngân sách tỉnh từ các nguồn: Điều chỉnh vốn sự nghiệp năm 2025 sang nội dung đầu tư của dự án thành phần số 1 để hoàn trả ngân sách tỉnh 12.628 triệu đồng; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2025 cho nội dung sự nghiệp đã thực hiện của dự án thành phần số 3 để hoàn trả ngân sách tỉnh 3.256 triệu đồng.

- Phương án dự kiến điều chỉnh của huyện Na Rì:

+ Phương án điều chỉnh nội bộ: Tổng kế hoạch vốn thực hiện các chương trình MTQG điều chỉnh nội bộ là 4.788,6 triệu đồng, cụ thể:

Điều chỉnh giảm 4.788,6 triệu đồng, trong đó: Vốn sự nghiệp 2.928,4 triệu đồng; vốn đầu tư 1.860,2 triệu đồng.

Điều chỉnh tăng 4.788,6 triệu đồng, trong đó: Vốn sự nghiệp của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 454,7 triệu đồng; vốn đầu tư của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 4.333,9 triệu đồng.

+ Phương án đảm bảo hoàn trả, thu hồi về ngân sách tỉnh:

Tổng kế hoạch nguồn vốn sự nghiệp CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 đã điều chỉnh, bổ sung cho huyện Na Rì là 1.496 triệu đồng. UBND huyện Na Rì thực hiện hoàn trả về ngân sách tỉnh từ các nguồn: Điều chỉnh vốn sự nghiệp năm 2025 sang nội dung đầu tư của dự án thành phần số 1 để hoàn trả ngân sách tỉnh 1.416 triệu đồng; Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 cho nội dung đầu tư đã thực hiện của dự án thành phần số 1 để hoàn trả ngân sách tỉnh 80 triệu đồng.

- Tại Báo cáo thẩm tra só 67/BC-HĐND ngày 04/6/2025, các Ban HĐND tỉnh nhất trí với phương án dự kiến điều chỉnh như đề xuất của UBND tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh, thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh không? Có đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung nào không?*

(2) Đại biểu có nhất trí với dự thảo nghị quyết kỳ họp không? Ý kiến khác của đại biểu./.



1. Dự án thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB cho dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị tại tổ Xây Dựng và tổ Pá Danh, phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn: 28.617.126.000 đồng.

   Dự án Khu dân cư Central Hill Bắc Kạn, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn: 8.477.000.000 đồng. [↑](#footnote-ref-1)